

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 544/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-11-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa chị Phùng Thị A và
anh Trần Tất N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Lan.

Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị A, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm 3, thôn X, xã Z, huyện X, tỉnh Thái Bình; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Tất N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 3, thôn X, xã Z, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 06-10-2020, bản tự khai ngày 09-10-2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phùng Thị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Tất N sau một thời gian tìm hiểu đã tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 3 năm 2017 tại UBND xã Z, thành phố X, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vào khoảng thời gian chị đang mang thai được 13 tuần thì hai vợ chồng cãi nhau, anh N

đánh chị dẫn đến động thai nên chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở một thời gian. Sau đó chị có trở lại nhà anh N sống và hai vợ chồng vẫn không hòa hợp được, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 8 năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Chị xác định nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên chửi bới, đánh đập chị và có những lời lẽ xúc phạm gia đình chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Tất Anh T (giới tính: Nam), sinh ngày 22 tháng 6 năm 2017. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì từ nhỏ đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Mặt khác, cháu T còn nhỏ, mới hơn 3 tuổi nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con: chị có công việc ổn định thu nhập 6 triệu đồng/ tháng. Ngoài ra mẹ đẻ chị sẽ phụ giúp chị trong việc chăm sóc, đưa đón cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị đề nghị anh N có N vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15-10-2020, biên bản hòa giải ngày 22-10-2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Trần Tất N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị A trình bày. Anh cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Từ tháng 8 năm 2018 chị A tự ý bế con về nhà bố mẹ đẻ chị A ở tỉnh Thái Bình và không nói với anh lý do tại sao. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh có sang thăm con. Nay chị A đề nghị ly hôn, anh xác định không còn tình cảm với chị Mai Anh nhưng quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Trần Tất Anh T (giới tính: Nam), sinh ngày 22 tháng 6 năm 2017. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì anh có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi con: Anh có việc làm thu nhập 6 triệu đồng/ tháng; bố mẹ anh có thể phụ giúp anh chăm sóc con, anh có đủ sự khéo léo để chăm sóc cho con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đề nghị chị Mai Anh phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động.

- Về chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, xóm trưởng nơi anh Trần Tất N cư trú cung cấp:

Anh Trần Tất N có vợ là chị Phùng Thị A. Vợ chồng anh chị có 01 con chung. Sau khi kết hôn anh N và chị A sinh sống cùng nhau ở xóm X khoảng 2 năm thì chị A đã đưa con là Trần Tất Anh T về nhà bố mẹ đẻ của chị A ở Thái Bình sinh sống đến nay. Địa phương không nắm được cụ thể nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị A và đề nghị Toà án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của anh N và chị A theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, anh N và chị A đã thực hiện đúng quyền và N vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Anh. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Phùng Thị A và anh Trần Tất N; giao cháu Trần Tất Anh T, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con: Anh N có N vụ cấp dưỡng nuôi con từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Hôn nhân giữa chị Phùng Thị A và anh Trần Tất N là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không tôn trọng nhau. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Nay chị A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn; anh N xác định cũng không còn tình cảm với chị A nhưng không muốn vợ chồng ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Xét hôn nhân của anh N và chị A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị A, xử cho chị A và anh N ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. *Về nuôi con chung:*

Chị Phùng Thị A và anh Trần Tất N có một con chung là cháu Trần Tất Anh T, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2017. Cả anh N và chị A đều có nguyện vọng trực

tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu T còn nhỏ, hiện cháu mới hơn 3 tuổi và đã được chị Phùng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi cháu được sinh ra đến nay. Chị A có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Tất Anh T cho chị Phùng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Thị A yêu cầu anh Trần Tất N có N vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng /tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Căn cứ mức thu nhập và khả năng thực tế của anh N, nhu cầu thiết yếu của con, căn cứ Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh Trần Tất N có N vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng/tháng) kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Trần Tất Anh T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3]. Về chia tài sản và N vụ chung của vợ chồng:

Chị Phùng Thị A và anh Trần Tất N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí về ly hôn chị Phùng Thị A phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

- Án phí về cấp dưỡng anh Trần Tất N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 110; Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Phùng Thị A và anh Trần Tất N.

2. Giao cháu Trần Tất Anh T (giới tính: Nam), sinh ngày 22 tháng 6 năm 2017 cho chị Phùng Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Tất N phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Trần Tất Anh T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Tất N có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phùng Thị A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Phùng Thị A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003213 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định được đối trừ.

Anh Trần Tất N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Chị Phùng Thị A và anh Trần Tất N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Chị Phùng Thị A và anh Trần Tất N có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- UBND xã X, TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh